**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 (TN)**

 Câu 1: cho biết đặc điểm, vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Đông Nam Á (2đ)

* Diện tích : 4,5 triệu km2 Gồm 11 quốc gia: Việt Nam, Lào, Campuchia, Singapo, Thái Lan, Mianma, Malaysia, Indonexia, Philippin, Brunay, Đông timo.
* ĐNÁ bao gồm hệ thống bán đảo, đảo, quần đảo xen giữa biển rất phức tạp.Chia 2 bộ phận: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo.=> Giao lưu, phát triển tổng hợp kinh tế biển.
* Nằm ở phía Đông Nam châu Á, tiếp giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. trong khu vực nội chí tuyến.=> Cầu nối giữa lục địa Á – Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a.
* ĐNÁ có vị trí quan trọng, nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn ( Trung Quốc, Ấn Độ), nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng.=> Tạo nên nền văn hoá đa dạng.

Câu 2: nêu đặc điểm xã hội ĐNÁ (1đ)

- Đa dân tộc, đa tôn giáo

- Một số dân tộc phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia => khó khăn cho quản lí, ổn định xã hội, chính trị.

– Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa và tôn giáo lớn.

– Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa có nhiều nét tương đồng tạo điều kiện để các nước cùng hợp tác phát triển

Câu 3: cho biết sự phát triển nông nghiệp về trồng lúa nước và trồng cây công nghiệp ở ĐNÁ (2đ)

a. Trồng lúa nước (1đ )

- Có nhiều điều kiện thuận lợi: tự nhiên, KT-XH, lịch sử.

- Khu vực đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực.

- Sản lượng lương thực ngày càng tăng nhưng tỉ lệ tăng trưởng dân số cũng tăng và diện tích gieo trồng ngày càng bị thu hẹp.

- Vấn đề an ninh lương thực vẫn cần được đặt ra.

- Phân bố: Thái Lan, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.

b. Trồng cây công nghiệp (1đ)

- Có nhiều điều kiện thuận lợi: tự nhiên , kinh tế, xã hội

- Cây công nghiệp đa dạng, cung cấp 75% sản lượng cao su, 20% sản lượng cà phê, 46% sản lượng hồ tiêu cho thế giới.

- Việt Nam là nước xuất khẩu hồ tiêu nhiều nhất thế giới.

– Đông Nam Á còn là nơi cung cấp các sản phẩm cây lấy dầu, cây lấy sợi

* sản phầm cây công nghiệp chủ yếu để xuất khẩu thu ngoại tệ

- Phân bố: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-líp-pin.

Câu 4: cho biết thuận lợi, khó khăn và biện pháp sử dụng điều kiện tự nhiên ở Đông Nam Á( 2đ)

a. Thuận lợi:

- Khí hậu nóng ẩm, hệ đất phong phú, sông ngòi dày đặc, thuận lợi phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

- Biển: phát triển GTVT, ngư nghiệp, du lịch...( phát triển kinh tế biển trừ Lào)

- Nằm trong vành đai sinh khoáng , có nhiều khoáng sản => Phát triển công nghiệp

- Diện tích rừng xích đạo và rừng nhiệt đới ẩm lớn.

– Nhiều cảnh quan đẹp => phát triển du lịch

b. Khó khăn:

- Phát triển giao thông vận tải theo hướng Đông-Tây.

- Thiên tai: động đất, núi lửa, sóng thần, bão, lũ lụt, sóng thần…

– Suy giảm rừng, xói mòn đất…

Biện pháp:

– Khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên.

– Phòng chống, khắc phục thiên tai.

Câu 5 : cho bảng số liệu : “CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC , giai đoạn 1985- 2004” (đơn vị %)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Năm*** | ***1985*** | ***1995*** | ***2004*** |
| *Xuất khẩu* | 39,3 | 53,5 | 51,4 |
| *Nhập khẩu* | 60,7 | 46,5 | 48,6 |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc, giai đoạn 1985-2004 (2đ)
2. Nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc, giai đoạn 1985-2004 (1đ)

a. Vẽ biểu đồ tròn : (2đ)

+ sai biểu đồ không cho điểm

+ 3 vòng tròn không bằng nhau trừ 0,5đ

+ không tên hoặc thiếu giai đoạn trừ 0,5đ

+ không số liệu trừ 0,5đ

+ sai tỉ lệ trừ 0,5đ cho mỗi vòng tròn

+ không chú giải trừ 0,5đ

b. Nhận xét: (1đ)

\* từ năm 1985 – 2004 :

+ tỉ lệ giá trị xuất khẩu của trung quốc tăng không liên tục (39,3%-51,4%)

+ tỉ lệ giá trị nhập khẩu của trung quốc giãm không liên tục (60,7%- 48,6%)

**=>** cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc có sự thay đổi, chuyển từ nhập khẩu sang xuất khẩu

**+** 1985 xuất khẩu chiếm trên 50%, 1995 & 2004 nhập khẩu chiếm trên 50%